

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2



GIẤY CHỨNG NHẬN

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 chứng nhận

Hệ thống quản lý chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC-NỘI THẤT L & W

Địa chỉ:

Văn phòng: 70 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam;
Nơi sản xuất: 59-61 Hoàng Đạo Thúy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với tiêu chuẩn:

TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và cung cấp sơn tường dạng nhũ tương.

Số giấy chứng nhận: QMS121011

Ngày chứng nhận lần đầu: 23/6/2021

Hiệu lực giấy chứng nhận từ ngày: 23/6/2021 đến hết ngày 22/6/2024

(Hiệu lực này được duy trì khi kết quả bằng văn bản đánh giá giám sát định kỳ đạt yêu cầu)



QUATEST 2 - 02 Ngô Quyền & 97 Lý Thái Tổ, Đà Nẵng, Việt Nam
www.quatest2.gov.vn

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ 1: 97 Lý Thái Tổ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Địa chỉ 2: 02 Ngô Quyền, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3821113 Fax: 0236.3910064

DIRECTORATE FOR STANDARDS,
METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)
QUALITY ASSURANCE
AND TESTING CENTRE 2 (QUATEST 2)
Add 1: 97 Ly Thai To Str., Thanh Khe Dist., Da Nang City
Add 2: 02 Ngo Quyen Str., Son Tra Dist., Da Nang City
Tell: 0236.3821113 Fax: 0236.3910064

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE**

Số/No.: 11521016

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify the products:

Sơn tường dạng nhũ tương/ Wall emulsion paints

Tên thương mại, Kiểu loại / Trade name, Type: như Phụ lục đính kèm/ as the attached Appendix

Ký hiệu nhà sản xuất/ Manufacturer sign:

CONPA
CONCRETE EFFECT

Được sản xuất tại/Manufactured by:

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC-NỘI THẤT L & W
L & W ARCHITECTURE - INTERIOR JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ/Address:

Văn phòng: 70 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Head office: No.70 Phan Trong Tue Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Da Nang City, Vietnam

Nhà máy sản xuất: 59-61 Hoàng Đạo Thúy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Factory: No. 59-61 Hoang Dao Thuy Street, Hoa Tho Dong Ward, Cam Le District, Da Nang City, Vietnam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia/Have been assessed to conform with the National Technical Regulation QCVN 16:2019/BXD

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY

And authorized to use the National Technical Regulation conformity mark (CR)

Phương thức chứng nhận/ Certification Scheme:

Phương thức 5/Scheme 5th

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No.28/2012/TT-BKHCN dated December 12th, 2012 and Circular No.02/2017/TT-BKHCN dated March 31st, 2017 by the Minister of the Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị/ This Certificate and the Technical Regulation conformity mark are valid: từ/ from 23/6/2021 đến/ to 22/6/2024



Mẫu dấu hợp quy/ CR mark

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2021
Da Nang, 23rd Jun, 2021
KT.GIÁM ĐỐC/PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/DEPUTY DIRECTOR



Ngô Thị Như Loan

1/1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số

Tên tổ chức, cá nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC-NỘI THẤT L & W

Địa chỉ:

Văn phòng: 70 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Nhà máy sản xuất: 59-61 Hoàng Đạo Thúy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm
Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3623484/ 0983131243 Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: Sơn tường dạng nhũ tương

STT	Tên thương mại	Kiểu loại	Ký hiệu nhà sản xuất
1	Sơn hiệu ứng bê tông CONPA nội thất	Sơn phủ nội thất	CONPA CONCRETE EFFECT
2	Sơn hiệu ứng bê tông CONPA ngoại thất	Sơn phủ ngoại thất	

Phù hợp với:

QCVN 16:2019/BXD

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

Căn cứ công bố hợp quy:

Giấy chứng nhận số **11521016** cấp ngày 23/6/2021 kèm theo Quyết định số 1276/QĐ-KT2 ngày 23/6/2021 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2. Hiệu lực của Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận hợp quy: từ ngày 23/6/2021 đến 22/6/2024.

Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 5

Quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm Sơn tường dạng nhũ tương do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Đà Nẵng, ngày .. tháng 7 năm 2021.



GIÁM ĐỐC
Le Thanh Hoàng



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 2
Website: quatest2.gov.vn; Email: info@quatest2.gov.vn



Số/(No): 2755-K4/2686/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 14/6/2022

Trang/Page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu/Name of sample: SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG – SƠN HIỆU ỨNG BÊ TÔNG CONPA NỘI THẤT
2. Ký hiệu mẫu/Mark of sample: 11521016 GS1-1
3. Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
4. Tình trạng mẫu/State of sample: Mẫu dạng lỏng, khoảng 05 lít, được chứa trong thùng nhựa, có tem niêm phong số 4703-01
5. Khách hàng/Client: PHÒNG NGHIỆP VỤ 1 – QUATEST 2
6. Địa chỉ/Address: Phòng 603-QUATEST 2- 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà
7. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/5/2022
8. Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 31/5/2022 đến ngày/to: 14/6/2022
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results:

TT/Items	TÊN CHỈ TIÊU - ĐƠN VỊ TÍNH Test properties - Unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Test results
01	Độ bền lớp sơn phủ (Phép thử cắt ô)	- TCVN 2097:2015	Các cạnh của vết cắt hoàn toàn nhẵn; không có ô vuông nào của mạng lưới bị tách ra
02	Độ rửa trôi sau 450 chu kỳ	- TCVN 8653-4:2012	Không phát hiện sự phá vỡ hoặc mài mòn màng sơn

Ghi chú/Notes:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi /The test results are valid only for the received sample from client
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and address are named by client's requirements.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results.

TRƯỜNG PHÒNG KỸ THUẬT 4

Phạm Hồng Sơn

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan

KT2.QT.30/B.05/02.4.2019-(K4/2)

Trụ sở: 02 Ngô Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 – 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 – 3833009; Kế toán: 3830586; K1: 3831824; K2: 3846338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3906367; K8: 6278889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; N3: 3833010; TT: 2621068; VPĐDQN: ĐT&Fax: 0255 3713231.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
 DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 2
 Website: quatest2.gov.vn; Email: info@quatest2.gov.vn



Số/(No): 2756-K4/2686/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 14/6/2022

Trang/Page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu/Name of sample: SƠN TƯỜNG DẠNG NHƯ TƯƠNG – SƠN HIỆU ỨNG BÊ TÔNG CONPA NGOẠI THẤT 11521016 GS1-2
2. Ký hiệu mẫu/Mark of sample: 11521016 GS1-2
3. Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu
4. Tình trạng mẫu/State of sample: Mẫu dạng lỏng, khoảng 05 lít, được chứa trong thùng nhựa, có tem niêm phong số 4705-01
5. Khách hàng/Client: PHÒNG NGHIỆP VỤ 1 – QUATEST 2
6. Địa chỉ/Address: Phòng 603-QUATEST 2- 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà
7. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/5/2022
8. Ngày thử nghiệm/Date of testing: từ ngày/from: 31/5/2022 đến ngày/to: 14/6/2022
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results:

TT/Items	TÊN CHỈ TIÊU - ĐƠN VỊ TÍNH Test properties - Unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ Test methods	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Test results
01	Độ bền lớp sơn phủ (Phép thử cắt ô)	- TCVN 2097:2015	Các cạnh của vết cắt hoàn toàn nhẵn; không có ô vuông nào của mạng lưới bị tách ra
02	Độ rửa trôi sau 450 chu kỳ	- TCVN 8653-4:2012	Không phát hiện sự phá vỡ hoặc mài mòn màng sơn
03	Độ bền sau 50 chu kỳ nóng lạnh - Tình trạng - Màu sắc	TCVN 8653-5:2012 - -	Không phát hiện bong tróc, phồng rộp, rạn nứt chân chim Không phát hiện có sự khác biệt về màu sắc so với mẫu ban đầu

Ghi chú/Notes:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi /The test results are valid only for the received sample from client
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and address are named by client's requirements.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2.
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of results.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 4

KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Sơn



Ngô Thị Như Loan

KT2.QT.30/B.05/02.4.2019-(K4/2)

Trụ sở: 02 Ngô Quyền & 97 Lý Thái Tổ - Đà Nẵng; Fax: 3910064 – 3820868; ĐT (Nhận mẫu): 0236 3848376 – 3833009; Kế toán: 3830586; K1: 3831824; K2: 3848338; K3: 3831049; K4: 3921924; K5: 2468589; K6: 3923238; K7: 3606367; K8: 6278889; K9: 2468139; K10: 3575376; N1: 3821113; N2: 2681469; N3: 3833010; TT: 2621068; VPĐQN: ĐT&Fax: 0255 3713231.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1276~~./QĐ-KT2

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TDC ngày 22/4/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Trung tâm Kỹ thuật 2);

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BXD ngày 21/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật 2 thực hiện việc thử nghiệm/chứng nhận chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàng hóa vật liệu xây dựng, số hiệu QCVN 16:2019/BXD;

Căn cứ theo Quy định nội dung, thủ tục chứng nhận – KT2.QĐ.04 của Trung tâm Kỹ thuật 2;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận số 11521016 từ ngày 27/5/2021 đến ngày 22/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ 1; Trưởng Tiểu Ban 1 – Ban Kỹ thuật Khối Nghiệp vụ của Trung tâm Kỹ thuật 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy cho sản phẩm Sơn tường dạng nhũ tương (chi tiết sản phẩm như Phụ lục kèm theo) phù hợp với QCVN 16:2019/BXD, của Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W (Địa chỉ văn phòng: 70 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Nơi sản xuất: 59-61 Hoàng Đạo Thúy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam), mang mã số: 11521016.

Điều 2. Hiệu lực của Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy: từ ngày 23/6/2021 đến ngày 22/6/2024.

Điều 3. Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W có sản phẩm được Trung tâm Kỹ thuật 2 chứng nhận có trách nhiệm duy trì có hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm được chứng nhận, đảm bảo sử dụng Giấy chứng nhận, Dấu hợp quy theo quy định của pháp luật và Quy định của Trung tâm Kỹ thuật 2. Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W sẽ chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần; 02 lần/ 3 năm.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ 1 – Trung tâm Kỹ thuật 2, Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:


- Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W (02 bản);
- Lưu: VT, NI.



Ngô Thị Như Loan

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1226./QĐ-KT2, ngày 23/6/2021)

STT	Tên sản phẩm	Tên thương mại	Kiểu loại	Ký hiệu nhà sản xuất
1	Sơn tường dạng nhũ tương	Sơn hiệu ứng bê tông CONPA nội thất	Sơn phủ nội thất	
2		Sơn hiệu ứng bê tông CONPA ngoại thất	Sơn phủ ngoại thất	





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

Trụ sở chính / Head Office
49 Pasteur, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012
E-mail: info@quatest3.com.vn
Website: www.quatest3.com.vn
Khu Thí nghiệm / Testing Complex
Số 7 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai
Lô C5 đường K1, KCN Cát Lái, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
64 Lê Hồng Phong, Phường 2, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh

Số/ No.: 00047/N6.23/DG

Ngày/ Date 16/03/2023

Trang/ Page 1/1

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT INSPECTION REPORT

- Đơn vị yêu cầu / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC – NỘI THẤT L&W
Địa chỉ / Address : Số 70 Phan Trọng Tuệ, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Tên mẫu theo khai báo / Name of sample : Sơn hiệu ứng bê tông CONPA
: CONPA Concrete Effect
- Số lượng mẫu / Quantity : 01 mẫu (5 L) / 01 sample
- Nội dung giám định / Subject of inspection : Hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi
: VOC content
- Phương pháp giám định / Inspection method : QTGD 11 : 2020 – Quy trình giám định sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
: QTGD 11 : 2020 – Inspection procedure for products, goods of building material
- Phương pháp thử / Test method : ISO 11890-2 : 2013
- Ngày nhận mẫu / Date of sample receiving : 03/03/2023
- Thời gian giám định / Date of inspection : 03/03/2023 – 16/03/2023
- Điều kiện giám định / Inspection condition : Mẫu do khách hàng tự thực hiện lấy mẫu và mang đến Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3) để giám định
: The inspected samples were sampled and sent to QUATEST 3 for inspection by the client
- Căn cứ giám định / Basis of inspection :
Kết quả thử nghiệm và hình ảnh mẫu giám định được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
Test results and photos of inspected samples are given in the Appendix of this Inspection report
- Kết quả giám định / Inspection Results :
Hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi của mẫu Sơn hiệu ứng bê tông CONPA là < 2,0 g/L
Volatile organic content of CONPA Concrete Effect is < 2,0 g/L

Ghi chú :

- Tên mẫu ghi theo khai báo khách hàng / Name of sample declared by the client;
- Thông báo này chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi đến / This inspection report is valid for submitted sample only.

GIÁM ĐỊNH VIÊN
INSPECTOR

Nguyễn Hải Châu

QUẢN ĐỐC
DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUATEST 3 CENTER

Nguyễn Thái Hùng

Số/ No. 00047/N6.23/ĐG

PHỤ LỤC
APPENDIX

Ngày/ Date 16/03/2023

Trang/ Page 1/1

(Kèm theo Thông báo kết quả giám định kỹ thuật số 00047/N6.23/ĐG, ngày 16/03/2023)

(Attached in Inspection Report Ref. No. 00047/N6.23/DG, dated 16/03/2023)

1. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
Hàm lượng chất hữu cơ dễ bay hơi/ VOC content,	g/L	ISO 11890-2 : 2013	< 2,0 (*)

Ghi chú/ notice : (*) Giới hạn định lượng/ Limit of quantification

2. HÌNH ẢNH MẪU GIÁM ĐỊNH/ PHOTOS OF INSPECTED SAMPLE:



Hình 1 & 2: Sơn hiệu ứng bê tông CONPA
Photo 1 & 2: CONPA Concrete Effect

----- Hết/ End -----

**BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU SƠN CONPA VIỆT
NAM/ SAFETY DATA SHEET OF PAINT MATERIAL
CONPA VIETNAM**

1. Nhận dạng chất/pha chế và của nhà cung cấp/ substance/phase processing and belong to home bow grant

- TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CP KIẾN TRÚC - NỘI THẤT L&W/ NAME LABOUR COMPANY: L&W FURNITURE - ARCHITECTURE COMPANY
- Địa chỉ: 70 Phan Trọng Tuê, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam/ Land only : 70 Phan Weight Tue , Ward Hoa Cuong Nam, District Hai Chau , TP. Da Nang , Vietnam .
- HOTLINE: 0989.144.448/ HOTLINE: 0989.144.448
- Thành phần/thông tin về thành phần: WaterBasedAcrylicEmulsionConc.Wt% Ca.48,5% Monome Ca.1,5% chất nhũ hóa Ca.50% Nước/ ingredients info : WaterBasedAcrylicEmulsionConc.Wt % Ca.48.5% Monomer Ca.1.5% Emulsifier Ca.50% Waterwish

2. Xác định nguy cơ/ Identify danger muscle :

- Có hại nếu nuốt phải/ Harmful if swallowed.

3. Các biện pháp sơ cứu/ Measures Sister rescue

- Thông tin chung: Loại bỏ quần áo bẩn, ngâm nước ngay lập tức/ General information: Remove soiled, soaked clotheswish immediately.
- Điều trị y tế là cần thiết nếu triệu chứng rõ ràng là do tác động lên da, mắt hoặc do nuốt phải/ Medical treatment is necessary if symptoms are evident from skin or eye contact or ingestion.
- Sau khi tiếp xúc với da: Rửa sạch ngay lập tức bằng xà phòng và nước/ After skin contact: Wash off immediately with soap and watereh.
- Nếu kích ứng da xảy ra tham khảo ý kiến bác sĩ/ If skin irritation occurs consult a doctor.

- Sau khi tiếp xúc với mắt Rửa kỹ với một lượng nước lớn và tham khảo ý kiến bác sĩ. Sau khi uống: Callaphysician ngay lập tức/ After When next contact with eye Wash

carefully with one save eng water big and greed survey idea ants uncle doctor. After taking: Callaphysician immediately ie.

4. Biện pháp chữa cháy/ Fire fighting measures :

- Phương tiện chữa cháy phù hợp Phun nước, bọt, hóa chất khô, carbondioxide Phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn Toàn bộ tia nước/ Direction convenient cure on fire edema fit Spray water, foam, chemistry matter dried, carbondioxide Phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn Toàn bộ tia nước/ Direction convenient cure on fire Are not edema fit because physical do an full Toan set ray water eh.
- Thiết bị bảo vệ đặc biệt để chữa cháy Thiết bị thở độc lập/ Special protective equipment for fire fighting Self-contained breathing apparatus.

5. Các biện pháp giải phóng tai nạn/ The Accident relief measures :

- Các biện pháp phòng ngừa liên quan đến con người/ Precautions related to people .
- Hãy cẩn thận đối với sự cố đầy đủ/ Be careful about the overflow problem enough.
- Sử dụng quần áo bảo hộ cá nhân/ Use personal protective clothing.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường: Ngăn chặn sản phẩm đi vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm/ Measures _ Environmental protection: Prevent the product from entering sewers/surface water/ground water.
- Phương pháp làm sạch/hấp phụ: Lấy cơ học. Vứt bỏ theo quy định/ Purification / adsorption method : Muscle extraction learn. Dispose of according to regulations .

6. Xử lý và lưu trữ giao hàng/ treat physical and save u store assignment _ goods :

- Hướng dẫn sử dụng con trai xử lý: An toàn Giữ thùng chứa đóng chặt.Đảm bảo khu vực được thông gió tốt / Broken ugh guide history use child male judge reason : A n full Hold bin contain close tight.Security tell area area getyes pine wind Good

7. Thông tin về cháy và chống cháy nổ/ Thip believe about on fire and Fire protection explode.

- Tránh hình thành bụi/ Avoid dust formation.
- Trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn, hãy làm mát các Thùng chứa nguy hiểm bằng nước/ In the event of a fire, cool Hazardous Containers with water.
- Dữ liệu dựa trên trình độ chuyên môn hiện tại mà chúng tôi đã đạt được, chúng nhằm mục đích mô tả các yêu cầu an toàn của sản phẩm và không được coi là đảm bảo cho một số đặc

tính của sản phẩm/ The data are based on our current expertise, they are intended to describe product safety requirements and are not intended to be a guarantee for certain product characteristics.

- Yêu cầu lưu trữ đối với khu vực lưu trữ và thùng chứa Chỉ giữ trong thùng chứa ban đầu ở nhiệt độ lưu ý vượt quá 30°C. Tránh ánh sáng/ Storage requirements for storage areas and containers Keep only in bin contain you head live heat degree save idea so ew over 30°C. Avoid the light bright.

8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân Thiết bị bảo vệ cá nhân Các biện pháp bảo vệ chung/ controls / personal protection Personal protective equipment General protective measures

- Tránh tiếp xúc với mắt và da/ Avoid contact with eyes and skin.
- Các biện pháp vệ sinh: cất giữ quần áo riêng/ Hygiene measures: Store clothing separately.
- Loại bỏ vết bẩn hoặc quần áo bị ngâm ngay lập tức/ Remove stains or soaked clothes immediately.
- Thực hiện theo nguyên tắc tốt tiêu chuẩn vệ sinh lao động/ Follow good principles of occupational hygiene standards.
- Bảo vệ hô hấp lọc nửa mặt nạ bảo vệ tay: Găng tay cao su Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ/ Filter respiratory protection half face mask b virtual hand protection: Rubber gloves Protect eyes: Goggles

9. Tính chất hóa lý Dạng xuất hiện/ Physicochemical properties Appearance form:

- Chất lỏng Màu sắc: Trắng/Xanh lam mờ Mùi: Acrylic Dữ liệu mùi liên quan đến sự an toàn Thay đổi trong trạng thái vật lý Nóng chảy Nhiệt độ: không áp dụng được / Liquid Color: White/Matte Blue Odour: Acrylic Odor data related to safety Change in physical state Melting Temperature: not applicable.
- Đun sôi Nhiệt độ: xấp xỉ 100°C/Nước Điểm chớp cháy: không/ Boiling Temperature: approx. 100°C/Water Flash Point: Are not
- Áp dụng được Nhiệt độ đánh lửa: không áp dụng được Nhiệt độ đánh lửa: không áp dụng được Giới/ Applicable Ignition temperature : not applicable yes Heat degree fight fire: Are not pressure use get yes Gender
- Hạn cháy nổ Hạ: không áp dụng được giới hạn cháy nổ trên: không áp dụng được Áp suất hơi ở 20°C: 23mbaraswater Nhiệt độ riêng biệt 0gravity: 1/ limit Lower: limit not applicable nổ explosion : not applicable Vapor pressure at 20°C: 23mbaraswater Specific

temperature 0gravity: 1.

- Nhiệt độ tạo màng tối thiểu: 16oC đến 18oC pH khi đóng gói: 7- 9/ Minimum film forming temperature: 16oC to 18oC pH when packing: 7-9

10. Tính ổn định và tính phản ứng Sự phân hủy nhiệt/ Stability and count Thermal decomposition reaction:

- Sự phân hủy nút khi được sử dụng theo chỉ dẫn. Các phản ứng nguy hiểm: Sự trùng hợp với sự phát triển nhiệt có thể xảy ra khi có mặt các chất tạo thành gốc (ví dụ: Peroxit), các chất khử và/hoặc các sản phẩm phân hủy kim loại nặng nguy hiểm Không có khi được sử dụng theo chỉ dẫn/ Node decomposition when used under only lead . Hazardous reactions: Coincidence with thermal evolution may occur in the presence of radical forming substances (e.g. Peroxides), reducing agents and/or hazardous heavy metal decomposition products No sometimes used as directed .
- Thông tin về độc chất Cần thận tránh tiếp xúc với da và mắt/ Toxicological Information Be careful to avoid contact with skin and eye.
- Xem xét việc thải bỏ Chất thải sản phẩm là chất thải độc hại và do đó đặc biệt phải được giám sát. Nó phải được xử lý theo Quy định sau khi tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương có thẩm quyền Và công ty xử lý tại cơ sở phù hợp được cấp phép. Đóng gói không có nguy cơ ô nhiễm: Đóng gói không bị nhiễm bẩn có thể bị lấy đi để tái chế/ Consider disposal Matter waste product Products To be matter waste poison harmful and do there special bye Right get yes supervisor close. It Right get yes judge physical according to Regulations after When greed survey idea ants belong to main permission land phoenix ough Have judge permission And labour ty judge physical in muscle department suitable is granted permission. Unclaimed packaging: Uncontaminated packaging may be taken away for recycling.
- Dữ liệu dựa trên trình độ chuyên môn hiện tại mà chúng tôi đã đạt được, chúng nhằm mục đích mô tả các yêu cầu an toàn của sản phẩm và không được coi là đảm bảo cho một số đặc tính của sản phẩm/ The data are based on current expertise we have attained, they are intended to describe product safety requirements and are not to be considered as guarantees for certain product characteristics.
- STYRENEACRYLICEMULSIONDS910/ STYRENEACRYLICEMULSIONDS910
- Bao bì bị ô nhiễm nên được dọn sạch tối ưu và sau khi được làm sạch chuyên nghiệp một cách thích hợp nên được xử lý chuyên nghiệp/ Contaminated packaging should be optimally cleaned and, after appropriate professional cleaning, professionally disposed of .

- 11. Thông tin vận tải Thông tin khác: Hàng hóa không nguy hiểm theo ý nghĩa của các quy định vận chuyển/ Transport Information Information Other information: The goods are not dangerous in the sense of the transport regulations.**

12. Thông tin quy định: Các thành phần không nguy hiểm đư ợc tính đến để dán nhãn/
Regulatory information: The Non-hazardous ingredients are taken into account for pasting label
13. Thông tin sinh thái môi trường: Tóm tắt/ Environmental ecological information : Summary
- Chim: không độc hại cho chim / Birds: non – toxic to birds
 - Cá: không độc hại cho cá/ Fish: Non-toxic to fish
 - KHÔNG ĐỘC TÍNHHTOBEES/ NON-TOXIC CALCULATION TOBEES
14. Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Thông tin chứa trong bảng dữ liệu tài liệu này đư ợc cho là đáng tin cậy nhưng không có sự đại diện, bảo đảm hoặc bảo đảm nào về bất kỳ hình thức nào đư ợc thực hiện để đảm bảo tính chính xác, phù hợp cho Ứng dụng cụ thể hoặc kết quả thu đư ợc từ chúng/ Disclaimer: The information contained in this datasheet is believed to be reliable trust but no representations , warranties or guarantees of any kind are made as to the accuracy, suitability for the particular Application or the results obtained from them .
- Chúng tôi luôn đảm bảo rằng thông tin có trong Bảng dữ liệu an toàn của vật liệu có liên quan đến sản phẩm đư ợc cung cấp/xử lý hoặc đư ợc bán đư ới dạng trưng hợp có thể do chúng tôi thực hiện, không đư ợc bảo đảm rõ ràng hoặc ngụ ý về tính hợp pháp của tài liệu này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào/ We always ensure that the information contained in the Material Safety Data Sheet relevant to the product is yes bow grant/handle physical or get yes sell residual ooh form school yes fit Have can do they I real presently, Are not get yes tell express or implied warranties of the legality of this document for any particular purpose any.
 - Tổng quan/ Overview:
 - Các biện pháp phòng ngừa thông thường liên quan đến việc xử lý hóa chất và địa phương. Các quy định về vệ sinh công nghiệp phải đư ợc tuân thủ. Nơi làm việc phải đư ợc thông gió tốt, các biện pháp chăm sóc da phải đư ợc áp dụng và nên đeo kính bảo hộ/ The usual precautions involve chemical and local handling . Industrial hygiene regulations must be observed . Where is work Right well ventilated, skin care measures must be applied and safety glasses should be worn.
 - Bảng dữ liệu an toàn: Tất cả các dữ liệu đã biết liên quan đến an toàn đã đư ợc tổng hợp trong Ánh sáng của trạng thái hiện tại của trái tim trong Bảng dữ liệu an toàn cho AAOPLP504 – DS910/ Safety data sheet: All known safety-related data has been compiled in Light of the current state of the heart in the Safety Data Sheet for

AAOPLPS504 – DS910

- Ngành công nghiệp vệ sinh/ Hygiene industry

- dán nhãn/ Labeling

- Theo kinh nghiệm mà chúng tôi đã thu thập được trong nhiều năm Và các thông tin khác trong quá trình xử lý chuyên tham quan, sản phẩm không lưu ý bất kỳ tác động có hại nào đối với sức khỏe, miễn là nó được sử dụng cho mục đích mà nó dự định và các nguyên tắc thực hành sản xuất âm thanh được hướng tới/ According to the experience that we have gathered over the years And other information during the processing of the tour, the product does not note any harmful effects on health, as long as it is be used for the purpose for which it is intended and sound production practices are directed next.

. Theo thông tin về hành trình xử lý, sản phẩm không phải là chất công nghiệp nguy hiểm theo nghĩa của Nguyên tắc EEC về phân loại và ghi nhãn. Nó không chứa bất kỳ thành phần nguy hiểm nào ở mức độ mà bộ xử lý phải cân nhắc khi ghi nhãn/ According to the handling information, the product is not an industrially hazardous substance within the meaning of the EEC Guidelines for Classification and Labeling. It does not contain any hazardous components to the extent that the processor must consider the labeling.

. Kho/ Warehouse

. Nếu nó được giữ trong các thùng chứa kín, sản phẩm có thời hạn sử dụng lên đến sáu tháng ở nhiệt độ 10-30 * C, sản phẩm chứa đủ lượng chất bảo quản để tránh các cuộc tấn công của vi sinh vật trong quá trình vận chuyển/ If it is kept in tightly closed containers, the product has a shelf life of up to six months at a temperature of 10-30 * C, the product contains a sufficient amount of preservatives to avoid microbial attacks during transport.

- Thêm chất bảo quản nên được thêm vào sau khi nhận được thứ tự để đảm bảo rằng lớp bảo vệ vẫn có hiệu lực trong khoảng thời gian lưu trữ tiếp theo. Ngoài ra, các biện pháp vệ sinh bề phải được áp dụng/ Extra preservatives should be added after receiving the order to ensure that the grade protection remains in effect for the next storage period. In addition, tank hygiene measures must be applied use.

- Sản phẩm phải được phép tiếp xúc với Bàn ủi không được bảo vệ hoặc với kim loại màu trong quá trình lưu trữ và xử lý/ The product must be allowed to come into contact with unprotected Iron or with non-ferrous metals during storage and handling .

- Dữ liệu dựa trên trình độ chuyên môn hiện tại mà chúng tôi đã đạt được, chúng nhằm mục đích mô tả các yêu cầu an toàn của sản phẩm và không được coi là đảm bảo cho một số đặc tính của sản phẩm/ The data are based on current expertise we have obtained, they are intended to describe product safety requirements and are not to be considered as guarantees for certain product characteristics.